

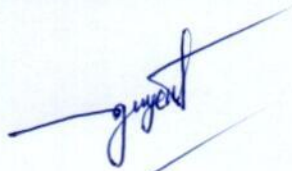
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 2 (II NĂM) NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II (6 THÁNG, NĂM 2023)	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.500.000	3.452.195	62,77
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	82.000	175.716	214,29
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	356.800	238.203	66,76
3	Thu bổ sung	5.061.200	2.899.594	57,29
	- Thu bổ sung cân đối	5.061.200	2.222.385	43,91
	- Thu bổ sung có mục tiêu		677.209	
4	Thu chuyển nguồn		138.682	
II	TỔNG SỐ CHI	5.500.000	3.122.931	56,78
1	Chi đầu tư phát triển	280.000	419.109	149,68
2	Chi thường xuyên	5.129.000	2.703.822	52,72
3	Dự phòng	91.000		0,00

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Dương Văn Nguyên

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Âu Văn Được

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II (6 THÁNG, NĂM 2023) NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II (6 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.654.200	5.500.000	3.537.033	3.452.195	63	63
I	Các khoản thu 100%	149.000	145.800	210.457	208.599	141	143
	Phí, lệ phí	39.000	39.000	11.616	11.616	30	30
1	Thuế ngoài quốc doanh	80.000	76.800	46.441	44.583	58	58
2	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định			126.900	126.900		
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	30.000	30.000	25.500	25.500	85	85
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	444.000	293.000	288.300	205.320	65	70
1	Các khoản thu phân chia	444.000	293.000	288.300	205.320	65	70
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	-Thuế chuyển mục đích sử dụng đất	400.000	280.000	276.600	193.620	69	69
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000	13.000	11.700	11.700	90	90
	- Thuế thu nhập cá nhân	31.000					
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	-Thuế trước bạ						
	-						
	-						
	...						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			138.682	138.682		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.061.200	5.061.200	2.899.594	2.899.594	57	57
	- Thu bổ sung cân đối	5.061.200	5.061.200	2.222.385	2.222.385	44	44
	- Thu bổ sung có mục tiêu			677.209	677.209		

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Dương Văn Nguyên



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



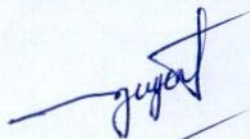
Âu Văn Địch

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II (6 THÁNG, NĂM 2023) NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 2 (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	5.500.000	280.000	5.220.000	3.122.931	419.109	2.703.822	57	150	52
	Trong đó	5.500.000	280.000	5.220.000	3.122.931	419.109	2.703.822	57	150	52
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	30.000		30.000	32.831		32.831	109		109
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	30.000		30.000	26.987		26.987	90		90
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Các hoạt động kinh tế	305.000	280.000	25.000	419.109	419.109		137	150	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.928.200		4.928.200	2.566.369		2.566.369	52		52
10	Chi cho công tác xã hội	85.800		85.800	66.635		66.635	78		78
11	Chi khác	30.000		30.000	11.000		11.000			
12	Dự phòng ngân sách	91.000		91.000						


KẾ TOÁN TRƯỞNG



Dương Văn Nguyên



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


 Au Văn Đượ

**Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Định Hoá
Xã Sơn Phú**

**THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
QUÝ II XÃ SƠN PHÚ NĂM 2023**

I Tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý II năm 2023

Năm 2023 là năm thứ 2 của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Dự toán thu ngân sách năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện theo các định mức quy định tại nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2023. Các khoản lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất lương đã được đảm bảo theo mức lương tối thiểu 1.490.000đồng. Từ đặc điểm tình hình trên công tác thu, chi ngân sách quý II năm 2023 trên địa bàn có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm sát sao của UBND huyện Định Hoá, phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc nhà nước huyện Định Hoá. Sự lãnh đạo của Đảng ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân xã và sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể xã Sơn Phú, sự phối kết hợp giữa hội đồng tư vấn thuế với đội thuế phụ trách địa bàn xã. Hàng tháng, hàng quý UBND xã kiểm tra các khoản thu trong diện quản lý đồng thời rà soát các hộ kinh doanh phát sinh và các nguồn thu trên địa bàn để đưa vào sổ bộ thuế.

Công tác chi ngân sách: Bộ phận tài chính - Kế toán xã xây dựng dự toán thu chi ngân sách theo kế hoạch huyện giao đầu năm, trình HĐND xã phê duyệt dự toán, thường xuyên kiểm tra, theo dõi dự toán, từng tháng, từng quý chi theo dự toán được duyệt. Đảm bảo chi lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp theo lương; các khoản chi hoạt động thường xuyên thiết yếu cho các ban, ngành, đoàn thể chi đúng chế độ, chính sách nhà nước quy định.

Sau khi UBND xã xây dựng dự toán năm 2023 trình HĐND xã phê duyệt. Ngay từ đầu năm hầu hết các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã đã bám sát vào nhiệm vụ chi và định mức phân bổ để chủ động thực hiện chi.

2. Khó khăn, hạn chế:

Các văn bản quy định của nhà nước luôn thay đổi, định mức chi tiêu nên phần nào đã ảnh hưởng đến công tác điều hành ngân sách của địa phương, Vì vậy công tác điều hành chi ngân sách địa phương gặp không ít khó khăn.

Nguồn ngân sách chủ yếu hưởng thụ từ trợ cấp ngân sách của cấp trên, nên còn hạn chế về nguồn lực cũng ảnh hưởng tới công tác chi tiêu của địa phương.

3. Phần thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước tính đến 30/6/2023: 3.452.195.998đ

Trong đó:

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: 175.716.000.đ/82.000.000đ đạt 214,29% so với kế hoạch giao.

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 238.203.000đ/ 356.800.000đ đạt 66,76% so với kế hoạch giao

- Thu bổ sung cân đối: 2.222.385.000đ/ 5.061.200.000 đạt 43,91% so với dự toán giao đầu năm

- Thu bổ sung có mục tiêu: 677.902.000đ

4. Phần chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách đến 30/6/2023 là: 3.122.931.000 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 2.703.822.000đ/ 5.129.000.000 đạt 52,72 so với dự toán

- Chi đầu tư phát triển: 419.109.000đ/ 280.000.000đ đạt 149,68%.

- Chi ngân sách được quản lý theo dự toán và kế hoạch duyệt, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, hàng tháng chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương kịp thời. Các khoản thu chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua kho bạc nhà nước.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi dự toán quý II năm 2023 của UBND xã Sơn Phú./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Âu Văn Đương